

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI**  
**GIAI ĐOẠN 2020 - 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030.**

**PHẦN I**  
**MỞ ĐẦU**

Trường THPT Nguyễn Trãi được thành lập năm 1954. Với hơn 60 năm xây dựng và phát triển, trường THPT Nguyễn Trãi đã từng bước vươn lên khẳng định vị thế của mình trong ngành giáo dục TP Hồ Chí Minh. Những kết quả mà nhà trường đạt được đã chứng minh điều đó. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, đã đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của lãnh đạo nhà trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Nguyễn Trãi là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng và Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay.

**PHẦN II**

**NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHIẾN LƯỢC.**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Môi trường bên trong**

### 1.1. Học sinh

| Khối        | Số lớp    | Học sinh    |            |           | Số TB HS/lớp | Số HS lưu ban | Gia đình chính sách | Gia đình khó khăn |
|-------------|-----------|-------------|------------|-----------|--------------|---------------|---------------------|-------------------|
|             |           | T.số        | Nữ         | Dân tộc   |              |               |                     |                   |
| 10          | 13        | 598         | 285        | 27        | 46           |               | 0                   |                   |
| 11          | 13        | 522         | 267        | 25        | 40,2         |               | 0                   |                   |
| 12          | 14        | 598         | 307        | 22        | 42,7         | 0             | 0                   |                   |
| <b>Cộng</b> | <b>40</b> | <b>1718</b> | <b>859</b> | <b>74</b> | <b>42,3</b>  |               | <b>0</b>            |                   |

### 1.2. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên

#### a) Giáo viên

| TT | Tổ bộ môn  | Giáo viên |    | Đăng viên | Số giáo viên |                      |                     |    |    |      |
|----|------------|-----------|----|-----------|--------------|----------------------|---------------------|----|----|------|
|    |            |           |    |           | Biên chế     | Hợp đồng thỉnh giảng | Trình độ chuyên môn |    |    |      |
|    |            | T.số      | Nữ |           |              |                      | >ĐH                 | ĐH | CD | Khác |
| 1  | Toán       | 13        | 9  | 2         | 13           |                      | 7                   | 6  |    |      |
| 2  | Văn        | 12        | 11 | 2         | 12           |                      | 1                   | 11 |    |      |
| 3  | Ngoại ngữ  | 10        | 8  | 2         | 10           |                      |                     | 10 |    |      |
| 4  | Lý         | 7         | 1  | 1         | 8            |                      |                     | 8  |    |      |
| 5  | Hóa        | 9         | 1  | 2         | 9            |                      | 2                   | 3  |    |      |
| 6  | Sinh       | 6         | 5  | 1         | 6            |                      |                     | 6  |    |      |
| 7  | Sử         | 4         | 4  | 1         | 4            |                      | 1                   | 3  |    |      |
| 8  | Địa        | 4         | 4  | 1         | 3            |                      | 1                   | 3  |    |      |
| 9  | GDCD       | 3         | 2  | 1         | 3            |                      |                     | 3  |    |      |
| 10 | Thể dục    | 5         | 1  | 1         | 5            |                      | 2                   | 4  |    |      |
| 11 | Quốc phòng | 3         | 0  | 1         | 3            |                      | 2                   | 1  |    |      |
| 12 | Tâm lý GD  | 0         | 0  | 0         | 0            |                      |                     | 0  |    |      |
| 13 | Công nghệ  | 1         | 0  | 0         | 1            |                      |                     | 3  |    |      |

|    |             |           |           |           |           |  |           |           |  |  |
|----|-------------|-----------|-----------|-----------|-----------|--|-----------|-----------|--|--|
| 14 | Tin học     | 5         | 4         | 2         | 5         |  | 1         | 4         |  |  |
|    | <b>Cộng</b> | <b>82</b> | <b>51</b> | <b>21</b> | <b>82</b> |  | <b>18</b> | <b>64</b> |  |  |

### b) Cán bộ - Nhân viên

| TT | Bộ phận     | Số lượng  |          | Đăng viên | Số giáo viên |          |          |          |          |          |
|----|-------------|-----------|----------|-----------|--------------|----------|----------|----------|----------|----------|
|    |             |           |          |           | Biên chế     | Hợp đồng | Trình độ |          |          |          |
|    |             | T.số      | Nữ       |           |              |          | >ĐH      | ĐH       | CD       | Khác     |
| 1  | CBQL        | 2         | 0        | 2         | 2            |          | 0        | 2        |          |          |
| 2  | TLTN        | 1         | 0        |           |              |          |          |          |          |          |
| 3  | Kế toán     | 1         | 1        | 1         | 1            |          |          | 1        |          |          |
| 4  | Thủ quỹ     | 1         | 1        | 1         | 1            |          |          |          |          | 1        |
| 5  | Thư viện    | 1         | 1        | 0         | 1            |          |          |          | 1        |          |
| 6  | TB-THTN     |           | 0        | 0         |              |          |          |          |          |          |
| 7  | VP (HV-GV)  | 1         | 1        | 0         | 1            |          |          | 1        |          |          |
| 8  | Y tế        | 1         | 0        | 0         | 1            |          |          | 1        |          |          |
| 9  | Bảo vệ      | 3         | 0        | 0         | 0            | 3        |          |          |          | 3        |
| 10 | Phục vụ     | 4         | 3        | 0         |              | 4        |          |          |          | 3        |
| 11 | Giám thị    | 1         |          |           |              | 1        |          |          |          |          |
| 12 | Kỹ thuật    | 1         |          |           | 1            |          |          |          | 1        |          |
|    | <b>Cộng</b> | <b>16</b> | <b>7</b> | <b>4</b>  | <b>8</b>     | <b>8</b> | <b>1</b> | <b>6</b> | <b>2</b> | <b>7</b> |

### 1.3. Cơ sở vật chất.

| Diện tích trường    | Số phòng thí nghiệm | Số phòng nghe nhìn | Số phòng vi tính | Số phòng khác | Diện tích nhà ăn  | Diện tích khu bán trú |
|---------------------|---------------------|--------------------|------------------|---------------|-------------------|-----------------------|
| 8.000m <sup>2</sup> | 3                   | 3                  | 2                |               | 150m <sup>2</sup> | 360m <sup>2</sup>     |

Trang thiết bị dạy học:

\*Máy vi tính: 40

\*Máy chiếu: 2

\*Bảng tương tác: 2

#### **1.4. Thuận lợi - Cơ hội.**

- Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy lòng nhiệt tình và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên-nhân viên trong công việc.

- Lãnh đạo nhiệt tình năng nổ, có tinh thần trách nhiệm và quyết tâm đưa nhà trường đi vào nền nếp và đạt hiệu quả cao.

- Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, tận tâm, yêu nghề hết lòng vì học sinh thân yêu.

- Cha mẹ học sinh tin tưởng nhiệt tình hỗ trợ nhà trường các hoạt động dạy và học, giáo dục toàn diện học sinh.

- Chính quyền địa phương quan tâm hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.

- Đa số học sinh chăm ngoan .

#### **1.5. Khó khăn - Thách thức**

- Đa số giáo viên còn trẻ nên còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục học sinh. Tỷ lệ giáo viên nữ nhiều, nhiều giáo viên có con nhỏ nên còn hạn chế về thời gian dành cho các hoạt động của nhà trường. Một số giáo viên nhà ở xa.

- Hiệu quả dạy học và phương pháp giáo dục của đội ngũ chưa đều tay.

- Do trường có vị trí không thuận lợi, chưa xây dựng được uy tín nên số học sinh giỏi ít chọn học sinh giỏi lớp 9 ít chọn trường làm nguyện vọng 1 khi thi tuyển sinh lớp 10.

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, một bộ phận không nhỏ có ý thức học tập chưa cao, ý thức kỷ luật thấp, hành vi còn tự phát thiếu văn minh.

- Một bộ phận học sinh là con em lao động nghèo, đời sống gia đình còn nhiều khó khăn chưa quan tâm đến việc học hành của con em.

## **2. Môi trường bên ngoài**

### **2.1. Cơ hội**

-Được sự quan tâm hỗ trợ và chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo TP HCM, Quận ủy – UBND Quận 4

-Được sự đồng thuận của Cha mẹ học sinh và xã hội.

### **2.2.Thách thức**

-Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, Nghị quyết số 88/2014/QH 13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông” đặt ra cho ngành giáo dục nói chung và trường THPT Nguyễn Trãi nhiều nhiệm vụ nặng nề, đòi hỏi nhà trường cần có những thay đổi sâu sắc về tư duy và hành động trong giáo dục và đào tạo.

-Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của Cha mẹ học sinh và của xã hội.

-Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường phải đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

-Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đòi hỏi trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên.

-Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, một bộ phận không nhỏ có ý thức học tập chưa cao, ý thức kỷ luật thấp, hành vi còn tự phát thiếu văn minh. Một bộ phận không nhỏ phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến con em và thiếu sự phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Xã hội đặt ra những yêu cầu càng cao, đòi hỏi nguồn nhân lực phải được nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

### **3.Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015-2020**

#### **3.1.Mặt đạt được**

-Ổn định nền nếp, kỷ cương về tác phong, học tập và giảng dạy.

-Tạo được uy tín trong ngành giáo dục thành phố.

-Các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa phong phú và đa dạng.

-Khai thác tốt ứng dụng công nghệ thông tin.

-Đội ngũ cán bộ, giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. Hoàn chỉnh bộ tiêu chí thi đua Cán bộ- giáo viên- nhân viên và học sinh.

-Tỷ lệ tốt nghiệp THPT ngang bằng tỷ lệ chung của thành phố. Hiệu suất đào tạo giữ vững tỷ lệ cao ( Bình quân trên 95%). Tỷ lệ học sinh đậu Đại học- Cao đẳng ngày càng cao. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được tổ chức bài bản, có nhiều học sinh đạt giải cấp thành phố.

#### **Nguyên nhân khách quan, chủ quan**

-Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo.

-Quyết tâm của tập thể sư phạm nhà trường trong việc xây dựng học hiệu của nhà trường.

-Được sự ủng hộ nhiệt tình của Cha mẹ học sinh.

### **Mặt chưa được:**

-Cơ sở vật chất đã xuống cấp.

-Một số học sinh chưa an tâm học tập tại trường.

-Điểm chuẩn đầu vào lớp 10 của trường đi xuống.

### **Nguyên nhân khách quan, chủ quan:**

-Kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất xuống cấp còn hạn chế.

-Vị trí của trường nằm trên trục đường Nguyễn Tất Thành xe cộ đông đúc, thường xuyên ùn tắc giao thông.

-Thái độ ứng xử của giáo viên, nhân viên nhà trường với học sinh và cha mẹ học sinh chưa được chỉnh chu.

### **Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo:**

-Nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường.

-Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục..

-Thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường.

-Xây dựng nhà trường thân thiện, học sinh tích cực.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

### **SỨ MỆNH:**

“ Xây dựng ngôi trường có nền nếp- kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, phát huy tối đa tiềm năng sáng tạo và năng lực của mỗi học sinh”.

### **TẦM NHÌN:**

Xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến, thân thiện, tích cực, là nơi giáo dục nhân cách, đạo đức; nơi giáo viên và học sinh thực hiện khát vọng vươn tới xuất sắc.

### **GIÁ TRỊ CỐT LÕI:**

-Tinh thần trách nhiệm.

-Lòng tự trọng.

-Lòng nhân ái.

-Tinh thần đoàn kết và sự hợp tác.

-Tinh sáng tạo- Khát vọng vươn lên.

## **PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

“ Trách nhiệm, đoàn kết, hợp tác, nâng cao chất lượng giáo dục”.

## **MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

### **1.Mục tiêu chung**

- Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.
- Môi trường hoạt động năng động, thân thiện.
- Có nhận thức giá trị đạo đức, hiểu biết và tôn trọng.
- Biết hợp tác, giao tiếp hiệu quả và học tập suốt đời.
- Có khả năng tìm kiếm, phát triển và vận dụng kiến thức. Có tinh thần phát triển liên tục, sẵn sàng làm việc và thích ứng với hoàn cảnh.
- Nhận thức tốt về đổi mới giáo dục toàn diện nhà trường. Đổi mới quản lý lớp học bằng phương pháp giáo dục kỹ thuật tích cực.

### **2.Mục tiêu cụ thể**

#### **Đến năm 2025 nhà trường đạt được**

- Ổn định nền nếp- kỷ cương về tác phong, học tập và giảng dạy.
- Tạo dựng được uy tín trong ngành giáo dục thành phố.
- Các hoạt động ngoại khóa phong phú đa dạng.
- Khai thác tốt ứng dụng công nghệ thông tin.
- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT cao hơn tỷ lệ chung của thành phố, tỷ lệ đậu Đại học- Cao đẳng trên 60%.
- Thu hút học sinh đăng ký tuyển sinh vào trường vượt hơn nhu cầu tuyển sinh của trường.
- Hoàn chỉnh bộ tiêu chí thi đua Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

## **3. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

### **3.1. Thực hiện kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh**

-Đổi mới phương pháp dạy học, giáo viên chủ động trong việc thiết kế bài giảng và tổ chức cho học sinh hoạt động một cách chủ động để có thể tự lĩnh hội tri thức và rèn luyện những kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng phát huy năng lực học sinh trên cơ sở bảo chuẩn

kiến thức, kỹ năng và chương trình giáo dục phổ thông. Tích cực sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, sử dụng phần mềm dạy học.....

-Chú trọng việc giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài lớp học.

-Đổi mới các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động tập thể, giáo dục học sinh những kỹ năng sống cơ bản. Chú ý các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh.

-Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực của học sinh như: Văn hóa- văn nghệ, thể dục – thể thao, các hoạt động giao lưu, các hội thi năng khiếu.....

-Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và thực hành. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh, để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng và tạo hứng thú học tập của học sinh.

**Bộ phận phụ trách:** Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn.

### **3.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ**

-Tăng cường phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên.

-Tạo động lực làm việc cho cán bộ, giáo viên và nhân viên.

-Xây dựng nhà trường thành tổ chức học tập.

-Xây dựng, hỗ trợ việc tự học nâng cao trình độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Triển khai, tăng cường công tác bồi dưỡng thường xuyên hàng năm theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

-Đổi mới hoạt động dạy học của giáo viên, tăng cường hoạt động của học sinh trên lớp học. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học

-Quan tâm chia sẻ và giáo viên để giúp họ phát triển nghề nghiệp và nhân cách khi được phân công nhiệm vụ, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Cán bộ- giáo viên, nhân viên.

-Xây dựng chuẩn đạo đức nghề nghiệp, chuẩn tư tưởng chính trị, chuẩn trách nhiệm nhà giáo.



-Đánh giá và khen thưởng: chú trọng mục tiêu phát triển giáo viên, nhân viên hơn là kiểm soát họ, khuyến khích tinh thần hợp tác cùng phát triển gắn việc đánh giá hiệu quả công việc với chiến lược phát triển nhà trường.

**Bộ phận phụ trách:** Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn.

### **3.3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa**

-Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục đồng bộ, chuẩn hóa, hiện đại, từng bước tiếp cận thiết bị và công nghệ hiện đại, khai thác internet trong dạy và học.

-Trang bị mỗi phòng học đầy đủ thiết bị phục vụ cho việc dạy và học: hệ thống âm thanh, đèn quạt đúng tiêu chuẩn.

**Bộ phận phụ trách:** Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, kế toán, nhân viên thiết bị.

### **3.4. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin**

-Tổ chức hệ thống thông tin, cơ cấu tổ chức nhà trường trở nên tinh giản, linh hoạt và hiệu quả.

-Khai thác triệt để các nguồn lực thông tin, nguồn lực vật chất và nguồn lực tài chính.

-Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng thường xuyên về sử dụng thiết bị và khai thác công nghệ thông tin.

Hệ thống công nghệ thông tin được tổ chức khoa học giúp cơ cấu nhà trường tinh giản, linh hoạt, giúp việc quản lý có hiệu quả, việc truy tìm thông tin cần thiết với thời gian nhanh nhất với chi phí hợp lý.

**Bộ phận phụ trách:** Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, nhân viên công nghệ thông tin.

### **3.5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục**

-Ngoài nguồn ngân sách Nhà nước cấp cần phải huy động nguồn tài trợ ngoài ngân sách Nhà nước mà nhà trường được phép huy động trong khuôn khổ thực hiện xã hội hóa giáo dục. Đặc biệt chú trọng nguồn đóng góp của các mạnh thường quân là cha mẹ học sinh.

-Minh bạch và công khai việc huy động và sử dụng nguồn lực này.

Phân bổ nguồn vốn theo nhu cầu và những hạn mục ưu tiên.

-Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về tài chính.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính.

-Đảm bảo đời sống tối thiểu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

**Bộ phận phụ trách:** Hiệu trưởng, kế toán, giáo viên chủ nhiệm.

### **3.6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường- gia đình- xã hội, tăng cường giao lưu hợp tác bên ngoài.**

#### **3.6.1. Quan hệ công đồng**

-Nhân thức đầy đủ sự cần thiết quan hệ công đồng, mở rộng các quan hệ đối ngoại nhằm khai thác các nguồn ngoại lực, củng cố hiệu quả nguồn nội lực.

-Mở rộng quan hệ hợp tác với chính quyền địa phương Quận 4 và phường 18 quận 4, mở rộng quan hệ với các đoàn thể.

-Huy động các nguồn lực từ: Cha mẹ học sinh, Ban Liên lạc cựu học sinh.

-Thích nghi với sự thay đổi của môi trường hoạt động để chủ động khai thác các nguồn lực phát triển nhà trường.

-Thực hiện tốt mối quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường, giữa nhà trường và công đồng bên ngoài là yếu tố tiềm năng cung cấp nguồn lực cho nhà trường.

**Bộ phận phụ trách:** Chi ủy, lãnh đạo nhà trường, toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên.

#### **3.6.2. Văn hóa nhà trường**

Xây dựng văn hóa nhà trường:

-Nuôi dưỡng bầu không khí cởi mở, dân chủ, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau.

-Mỗi cán bộ, giáo viên ,nhân viên biết rõ công việc mình phải làm, hiểu rõ trách nhiệm, luôn có ý thức chia sẻ trách nhiệm, tích cực tham gia vào các quyết định dạy học.

-Luôn coi trọng con người, cố vũ sự nỗ lực hoàn thành công việc và công nhân sự thành công của mỗi người. Xây dựng văn hóa nhà trường, nét riêng của văn hóa nhà trường sẽ thu hút sự quan tâm của các bên liên quan, từ đó tạo cơ hội thu hút nguồn đầu tư cho nhà trường.

**Bộ phận phụ trách:** Lãnh đạo nhà trường.

#### **3.6.3. Lãnh đạo và quản lý**

-Chuyển dịch từ vai trò quản lý sang vai trò nhà lãnh đạo và quản lý.

-Có niềm tin đối với lãnh đạo và quản lý hoạt động nhà trường.

-Đổi mới về tư duy quản lý giáo dục: Chuyển từ tư tưởng quản lý mệnh lệnh hành chính sang quản lý chủ yếu bằng pháp luật.

-Đổi mới phương thức quản lý giáo dục: chuyển từ một chiều, từ trên xuống sang hình thức tương tác.

-Đổi mới phương thức quản lý giáo dục từ tập trung quan liêu bao cấp sang phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

-Quản lý lấy nhà trường làm cơ sở:

+ Cán bộ quản lý nhà trường phải ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.

+ Giáo viên phải có năng lực làm việc tập thể, giải quyết vấn đề và hoạch định kế hoạch thực hiện,

#### **3.6.4.Xây dựng thương hiệu**

-Đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Tạo sự tin nhiệm của học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội đối với nhà trường, từng bước xây dựng thương hiệu của nhà trường.

-Tuyên truyền và xây dựng truyền thống của nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của các thành viên trong nhà trường trong quá trình xây dựng thương hiệu.

-Xây dựng và quảng bá thương hiệu nhà trường cần sự tham gia tích cực của mỗi thành viên trong nhà trường.

**Bộ phận phụ trách:** Lãnh đạo nhà trường, tập thể sư phạm nhà trường.

### **III.TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **3.1.Phổ biến kế hoạch chiến lược**

-Văn bản Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Nguyễn Trãi thông qua Hội đồng trường THPT Nguyễn Trãi và được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

-Phổ biến Kế hoạch chiến lược với toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

#### **3.2.Tổ chức thực hiện**

##### **3.2.1.Đối với Hiệu trưởng**

-Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban chỉ đạo, Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch từng năm học.

-Xây dựng chương trình hành động cả giai đoạn 2021- 2025 và xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng năm học.

### **3.2.2.Đối với các Phó Hiệu trưởng:**

-Thực hiện nhiệm vụ được phân công, đề xuất những giải pháp thực hiện.

### **3.2.3.Đối với Tổ trưởng chuyên môn**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ. Đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

### **3.2.4.Đối với Ban Chấp hành Công đoàn**

Hỗ trợ đôn đốc cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện kế hoạch. Đề xuất hình thức khen thưởng động viên.

### **3.2.5.Đối với cán bộ, giáo viên , nhân viên**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường, mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng học kỳ, từng năm học. Cuối mỗi học kỳ, cuối năm học báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đến lãnh đạo nhà trường, đề xuất các biện pháp thực hiện.

**DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Công Triệu**